

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: **05/02/2024**

"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 08/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1988; ĐKKH và trú tại: xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; ĐKKH và trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: **Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh T vắng mặt lần hai không lý do.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 02/11/2023 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Lại Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là quê của chị vào tháng 5/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn tại xóm T, xã K là nhà riêng của chị. Ngay trong thời gian bắt đầu chung sống chị và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau; mâu thuẫn của vợ chồng đã

được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Từ tháng 3/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con: Chị xác định giữa chị và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/02/2022 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con cho chị 2.000.000 đồng /1 tháng kể từ khi Tòa án có quyết định cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Nguyễn Văn T, có đăng ký thường trú và cư trú tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; đã được Tòa án nhân dân huyện K giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không tham gia tố tụng theo quy định, không ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện, không tham gia phiên hoà giải, không tham gia phiên tòa.

Đại diện chính quyền địa phương UBND xã K xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng anh Thanh chị H như chị H đã trình bày. Qua theo dõi thì khoảng đầu năm 2022 đến nay anh T không chung sống với chị H tại xóm T, xã K - nhà riêng của chị H nữa mà đã chuyển về sống tại nhà bà K là mẹ đẻ anh T tại xóm 5, xã K. Nguyên nhân do vợ chồng T - H có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể như thế nào thì địa phương không biết vì không nhận được bất kỳ đơn thư hay báo cáo gì. Đối với việc chị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu thực tế của các bên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mẹ đẻ anh T là bà Phạm Thị K trong biên bản sự việc ngày 28/11/2023; biên bản tổng đạt các ngày 13/12/2023 và 05/01/2024 xác nhận và cam kết đã chuyển các văn bản của Tòa án đến tận tay cho anh T; về tình trạng hôn nhân bà cung cấp cho Tòa biết anh T và chị H có đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa tổ chức đám cưới theo tập tục, ngay chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống; con trai bà và chị H đã ly thân hơn một năm nay và chỉ có với nhau một con chung hiện do chị H nuôi dưỡng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn cũng chấp hành một phần theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc

giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử lý hôn giữa chị Lại Thị H với anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình năm 2021; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn tại xóm T, xã K là nhà riêng của chị H. Từ tháng 3 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau.

Theo chị Lại Thị H trình bày: quá trình chung sống chị và anh T đã xảy ra mâu thuẫn; Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn; đến nay vợ chồng sống ly thân hơn một năm, mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau.

Về phía anh Nguyễn Văn T; đã được Toà án nhân dân huyện K giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không tham gia tố tụng theo quy định, không ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện, không tham gia phiên hoà giải, không tham gia phiên tòa; có ý bỏ mặc tình trạng hôn nhân.

Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án với Đại diện chính quyền địa phương và gia đình bị đơn cho thấy: UBND xã K xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng anh T chị H như chị H đã trình bày. Qua theo dõi thì khoảng đầu năm 2022 đến nay anh T không chung sống với chị H tại xóm T, xã K - nhà riêng của chị H nữa mà đã chuyển về sống tại nhà bà K là mẹ đẻ anh T tại xóm 5, xã K. Nguyên nhân do vợ chồng T - H có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể như thế nào thì địa phương không biết vì không nhận được bất kỳ đơn thư hay báo cáo gì. Mẹ đẻ anh T là bà Phạm Thị K cung cấp cho Tòa án biết anh T và chị H có đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa tổ chức đám cưới theo tập tục, ngay khi chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống; con trai bà và chị H đã ly thân hơn một năm nay và chỉ có với nhau một con chung hiện do chị H nuôi dưỡng

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng anh T và chị H đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cuộc sống chung của vợ chồng; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải

nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[2] Về con: Vợ chồng anh T và chị H chỉ có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/02/2022, hiện cháu đang ở với chị H.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con cho chị, mỗi tháng 2.000.000đ tính từ khi Toà án có quyết định đến khi cháu Nguyễn Ngọc N thành niên. Anh T không có ý kiến về vấn đề này.

Xét cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì vậy việc để chị H tiếp tục nuôi con chung và anh T phải đóng góp tiền nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ đối với cháu Nguyễn Ngọc N tính từ tháng 3/2024 đến khi cháu Nguyễn Ngọc N thành niên như chị H đề xuất là phù hợp.

[3] Về tài sản: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh T không có quan điểm về vấn đề này vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử lý hôn giữa chị Lại Thị H với anh Nguyễn Văn T.
2. Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 04/02/2022; Anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ tính từ tháng 3/2024 đến khi cháu Nguyễn Ngọc N thành niên; Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lại Thị H phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005068 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K; Anh T phải nộp 300.000 đồng Án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không nộp số tiền phải thanh toán nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh